TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 30-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1991, tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã V T, huyện Tr Y, tỉnh Y B; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Đ và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2018 - có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đào Đức L, sinh năm: 1966; địa chỉ: Tổ 4, phường NP, thị xã G, tỉnh N - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm: 2002; địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa T, thị xã G, tỉnh N - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quốc P - bà Lê Thị B, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 7, xã Tr X, huyện S, tỉnh N- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1964 - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang không nơi ở nhất định. Do cần tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy nên Đ nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác. Đ chuẩn bị 01 con dao, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn để sử dụng làm công cụ gây án. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/02/2018, Đ thấy ông Đào Đức L hành nghề chạy xe ôm hỏi Đ có đi xe ôm không lúc này Đ nảy sinh ý định thuê ông L chở vào khu vực vắng người để cướp tài sản, nên nói *"chở tôi vào rẫy của ông Hùng ở Hố Kè cũ"* thì ông L đồng ý. Sau đó ông L điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực đường liên thôn L, xã M, thị xã G, tỉnh N. Đ chỉ dẫn ông L rẽ vào một đường đất nhỏ hai bên là rẫy cà phê; Đi được khoảng 50m, quan sát xung quanh không có người, Đ nói *"tới rồi, dừng đi",* khi ông L vừa dừng xe thì Đ xuống xe, lấy dao từ túi nilon ra, kề vào cổ ông L khống chế, buộc ông L bước xuống xe. Lúc này Đ đứng phía sau, tay phải cầm dao dí vào cổ, tay trái thò vào túi quần của ông L để lấy điện thoại di động, đồng thời đẩy ông L vào hàng cà phê nói *"đưa điện thoại đây"*. Bị khống chế, ông L giằng co thì Đ đè ông L nằm té ngã xuống đất rồi dùng tay bóp cổ ông L; khi đang nằm dưới đất ông L dùng chân đạp vào người Đ làm Đ té ngã ra phía sau rồi ông L hô lớn *"cướp, cướp"* nên Đ không lấy được điện thoại. Lúc này có ông Hoàng Văn T, là người dân làm rẫy gần đó nghe tiếng hô hoán nên chạy đến. Khi thấy ông T, Đ chạy đến dựng chiếc xe mô tô BKS 48F-2042 của ông L định điều khiển bỏ trốn thì ông Lchạy lại giật chìa khóa. Thấy vậy Đ vứt con dao lại hiện trường rồi bỏ chạy vào khu vực rẫy cà phê của người dân tẩu thoát.

Sau khi không chiếm đoạt được tài sản của ông L, Đvề phòng trọ của vợ chồng anh T, khi đi ngang qua phòng của anh Nguyễn Quốc P *(SN 2002),* trú tại: tổ 2, phường NT, thị xã G, tỉnh N, Đ thấy cửa phòng mở anh P đang ngủ nên Đ lén lút vào phòng lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2 màu đen của P rồi đem đến cửa hàng điện thoại Á Châu tại tổ 1, phường N T, thị xã G, tỉnh N bán với giá 700.000 đồng. Sau đó Đ đón xe về thành phố BMT, tỉnh L lẩn trốn, đến ngày 26/02/2018 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bắt giữ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave S, BKS 48F9-2042, số khung RLHHC120787099281 *(là tài sản của ông Đào Đức L).*

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen, số IMEL1: 352121080495367; số IMEL2: 352121080495375 *(là tài sản của ông Đào Đức Liễu).*

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2, màu đen, số IMEL 35339509058746 *(là tài sản của anh Nguyễn Quốc Phát).*

- 01 con dao cán gỗ hiệu KIWI BRAND, dài 28cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, mũi dao nhọn *(là tài sản của anh Lê Anh Tuấn).*

- 01 đôi dép xốp màu đen in chữ SPORT; 01 túi nilon màu vàng bên ngoài in chữ Điện Máy Xanh *(là tài sản của Hoàng Văn Đức bỏ lại tại hiện trường).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 27/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận: chiếc xe mô tô BKS 48F9-2042 trị giá 7.020.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Mastel trị giá 98.900 đồng; tổng giá trị tài sản là 7.118.900 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 19/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận: chiếc điện thoại di động điện thoại di động hiệu Nokia 2 trị giá 1.505.700 đồng.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên các ngày 16/3/2018 và 26/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô BKS 48F9-2042 và chiếc điện thoại di động hiệu Mastel cho ông Đào Đức L; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2 cho anh Nguyễn Quốc P là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 18 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Đào Đức L và anh Nguyễn Quốc P không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài hành vi Cướp tài sản của ông Đào Đức L, Hoàng Văn Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động của anh Nguyễn Quốc P, tuy nhiên giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không xử lý về hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc P và người đại diện hợp pháp của anh P là bà Lê Thị B, người làm chứng ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh P, bà B và ông T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định: Hoàng Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang không nơi ở nhất định do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 07giờ 30 phút ngày 25/02/2018, lợi dụng sự tin tưởng của ông Đào Đức L, Hoàng Văn Đ thuê ông L chở vào thôn M, thị xã G, tỉnh N nhằm mục đích cướp tài sản. Đ đã sử dụng dao nhọn, lưỡi sắc là hung khí nguy hiểm để uy hiếp ông L nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS 48F9-2042 và chiếc điện thoại di động hiệu Mastel, do bị ông L chống cự và người dân phát hiện nên Đ không chiếm đoạt được; Tổng giá trị tài sản mà Đ định chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản 7.118.900 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

....

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bất kỳ hành vi xâm phạm trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Ngoài hành vi Cướp tài sản của ông Đào Đức L, Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Quốc P, tuy nhiên giá trị tài sản theo kết luận định giá là dưới 2.000.000 đồng và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không xử lý về hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Đức phạm tội chưa đạt là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8] Về việc bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận tài sản ông Đào Đức L và anh Nguyễn Quốc P không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Chấp nhận ngày 16/3/2018 và 26/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô BKS 48F9-2042 và chiếc điện thoại di động hiệu Mastel cho ông Đào Đức L; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2 cho anh Nguyễn Quốc P là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 con dao cán gỗ hiệu KIWI BRAND, khi bị cáo Hoàng Văn Đ mượn của anh Lê Anh T thì anh T không biết Đức dùng để phạm tội nên cần trả 01 con dao cán gỗ hiệu KIWI BRAND, dài 28cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, mũi dao nhọn cho anh Tuấn là chủ sở hữu hợp pháp.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp màu đen in chữ SPORT; 01 túi nilon màu vàng bên ngoài in chữ Điện Máy Xanh không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố Hoàng Văn Đ phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/02/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Chấp nhận ngày 16/3/2018 và 26/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô BKS 48F9-2042 và chiếc điện thoại di động hiệu Mastel cho ông Đào Đức L; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 2 cho anh Nguyễn Quốc P là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 con dao cán gỗ hiệu KIWI BRAND, dài 28cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, mũi dao nhọn cho anh Lê Anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp màu đen in chữ SPORT; 01 túi nilon màu vàng bên ngoài in chữ Điện Máy Xanh do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm

2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA.TX.Gia Nghĩa.
- Chi cục THADS TX Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký